PHỤ LỤC

DANH MỤC, KHỐ LƯỢNG QUẢN LÝ, BẢO TRÌ ĐƯỜNG BỘ

(Kèm theo Quyết định số 2349 /QĐ-UBND ngày 31 /12/2024 của UBND tỉnh Lạng Sơn)

TT	Tên đường	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (Km)
I	**Cửa khẩu Chi Ma**			**5,85**
1	Đường trục phía Đông	Đầu Trạm KSLN số 2	Đường TTBG	1,05
2	Đường trục phía Tây	Đầu Trạm KSLN số 2	Biên giới VN-TQ (Mốc 1233)	1,00
3	Đường ngang nội bộ (10 đoạn tuyến)			2,25
4	Đường nội bộ khu tái định cư			1,55
II	**Cửa khẩu Tân Thanh**			**2,90**
1	Đường trục phía Nam	Trục chính (ĐT.240)	Cửa khẩu Tân Thanh	0,80
2	Đường trục phía Bắc	Trục chính (ĐT.240)	Nhánh Bắc - Nam	1,10
3	Đường trục phía Tây	Trục chính (ĐT.240)	Bến xe khách Tân Thanh	0,50
4	Đường trục phía Đông	ĐT.240 (Giáp Cửa khẩu)	Bến xe khách Tân Thanh	0,50
III	**Cửa khẩu Cốc Nam**			**0,60**
1	Đường nội bộ	Km1+400/QL.4A	Cửa khẩu Cốc Nam	0,60
IV	**Cửa khẩu Hữu Nghị**			**0,90**
1	Tuyến đường xuất nhập khẩu hàng hóa	Mốc 1119-1120	Km0+667 QL1	0,67
2	Tuyến nhánh rẽ nối tuyến chính và đường vận tải hàng hóa	Km0+49,93 Đường XNK hàng hóa	Km0+280 QL1	0,23
V	**Khu Phi Thuế quan**			**2,57**
1	Trục Vành đai phía Đông	Km0+700/ĐT240	Nhà máy Dragon	0,93
2	Đường giao thông Khu phi thuế quan (giai đoạn 1)	Tiếp nối đường Trục vành đai phía Đông	Km6+035 QL4A	1,64
VI	**Quốc lộ 1**			**1,80**
1	Quốc lộ 1	Km0+00	Km1+800	1,80
VII	**Tuyến đường xuất nhập khẩu Tân Thanh - Khả Phong**			**4,72**
1	Tuyến đường xuất nhập khẩu Tân Thanh - Khả Phong	Km2+200 ĐT.240 (Pắc Luống - Tân Thanh)	Biên giới VN-TQ (Mốc 1088/2-1089)	4,72
VIII	**Khu Công nghiệp Đồng Bành**			**1,95**
1	Đường giao thông Khu công nghiệp Đồng Bành (Giai đoạn 1) - tỉnh Lạng Sơn	Km65+00 (Quốc lộ 1A địa bàn thị trấn Chi Lăng)	Km0+947,66m (Quốc lộ 1A địa bàn thị trấn Chi Lăng)	1,95

	TỔNG CỘNG			**21,29**